TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1165/2023/QĐST-DS	*Quận P, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06/12/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 869/2023/TLST-DS ngày 17/10/2023 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH ĐTXD & TMPHSG

Địa chỉ trụ sở: O NL, Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Đỗ Hoàng P – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Cảnh Bảo T – Chức vụ: Phó Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 3010/10/UQ-PHSG ngày 17/10/2023 của Công ty TNHH ĐTXD & TMPHSG)

- *Bị đơn:* Ông Vũ Ngọc M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vũ Ngọc M có nghĩa vụ trả số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng số 1102/07/2022/HĐTTB-PHSG ngày 11/02/2022 và Hợp đồng số 08/03/12/2022/HĐTTB-PHSG ngày 11/02/2022 cho Công ty TNHH ĐTXD & TMPHSG là 230.033.334 đồng (Hai trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng), thanh toán thành hai đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 31/3/2024, trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Đợt 2: Ngày 31/5/2024, trả 130.033.334 đồng (Một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH ĐTXD & TMPHSG (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Ngọc M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm (Mười phần trăm một năm).

2.2. Về án phí:

- Công ty TNHH ĐTXD & TMPHSG phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.0000 đồng (Ba triệu đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.872.246 đồng (Sáu triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0022380 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Công ty TNHH ĐTXD & TMPHSG số tiền tạm ứng án phí còn dư là 3.872.246 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

- Ông Vũ Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.833 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

THẨM PHÁN

- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

Phạm Lê Ninh